

BỘ TƯ PHÁP**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2013/TT-BTP

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2013

THÔNG TƯ

**Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức giữ chức vụ lãnh đạo,
quản lý thuộc Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Cục Thi hành án dân sự) và Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là Chi cục Thi hành án dân sự) bao gồm:

1. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;
2. Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;

3. Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục Thi hành án dân sự;
4. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục Thi hành án dân sự;
5. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự;
6. Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; có tác phong dân chủ, gần bó chặt chẽ với nhân dân, thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị và đáp ứng các Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp.

3. Có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tinh thần học hỏi, nghiên cứu, sáng tạo, năng động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Có ý thức và khả năng nghiên cứu, hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước; được đào tạo và có kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học.

5. Có khả năng quy tụ; tập hợp được sức mạnh của toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn và để người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình mưu lợi riêng.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH

Điều 3. Chức danh Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

1. Vị trí, nhiệm vụ

1.1. Cục trưởng

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và trước pháp luật việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Cục Thi hành án dân sự để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và các quy định, quy chế của Ngành và đơn vị; bảo đảm để Cục Thi hành án dân sự và các Chi

cục Thi hành án dân sự trực thuộc hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Cục trưởng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan;
- b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh theo quy định của Luật Thi hành án dân sự;
- c) Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các đơn vị thuộc Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Cục Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật;
- d) Tổng kết thực tiễn công tác quản lý của đơn vị, kiến nghị và tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện cơ chế quản lý cũng như cơ chế chính sách quản lý các hoạt động của đơn vị;
- đ) Lãnh đạo đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đề án, kế hoạch, chương trình công tác; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

1.2. Phó Cục trưởng

Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự giúp Cục trưởng phụ trách, chỉ đạo về một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, thay mặt Cục trưởng điều hành công việc của Cục khi được Cục trưởng ủy quyền. Phó Cục trưởng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- a) Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo phân công hoặc ủy quyền của Cục trưởng;
- b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc trong việc thực hiện công việc trong các lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách;
- c) Phân công công tác và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị thuộc Cục và công chức được phân công phụ trách;
- d) Ký thay Cục trưởng các văn bản trong lĩnh vực được phân công phụ trách và các văn bản khác theo ủy quyền của Cục trưởng;
- đ) Tham mưu, đề xuất với Cục trưởng các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Cục trưởng;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Cục trưởng.

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

2.1. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên;

2.2. Đáp ứng các tiêu chuẩn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và quy định khác có liên quan;

2.3. Đã tốt nghiệp các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chương trình cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

2.4. Có ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia).

Đối với những công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền và công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số thì không bắt buộc phải có một trong các ngoại ngữ trên;

2.5. Có trình độ tin học văn phòng để áp dụng tin học trong công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

2.6. Đã tốt nghiệp chương trình bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng theo quy định;

2.7. Đối với chức danh Cục trưởng: Đã từng đảm nhiệm chức vụ Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự, trừ trường hợp là lãnh đạo các cơ quan ngoài hệ thống thi hành án dân sự và những trường hợp cần bổ sung ngay Cục trưởng để đáp ứng yêu cầu tổ chức, hoạt động của đơn vị do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

Điều 4. Chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng Cục Thi hành án dân sự

1. Vị trí, nhiệm vụ

1.1. Chánh Văn phòng

Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Văn phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Chánh Văn phòng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Tổ chức quản lý, điều hành công việc của Văn phòng;

b) Tổ chức phân công, phân nhiệm cho các Phó Chánh Văn phòng, công chức, người lao động trong Văn phòng; xác định cơ chế làm việc và mối quan hệ phối hợp công tác giữa các thành viên trong tập thể lãnh đạo của Văn phòng; phối hợp công tác giữa các đơn vị thuộc Cục, các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện trên địa bàn; hướng dẫn, đôn đốc công chức người lao động thuộc phạm vi quản lý hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

c) Tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong việc phối hợp công tác với các cơ quan, ban ngành hữu quan; đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, nội quy, quy chế của Cục;

d) Kiểm soát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quá trình giải quyết công việc của Văn phòng;

đ) Quản lý việc chấp hành chế độ về thời gian làm việc; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan đối với công chức, người lao động của Văn phòng;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp của Thủ trưởng đơn vị.

1.2. Phó Chánh Văn phòng

Phó Chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được Chánh Văn phòng phân công. Phó Chánh Văn phòng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Tổ chức thực hiện các công việc theo phân công hoặc ủy quyền của Chánh Văn phòng;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công chức, người lao động thuộc Văn phòng trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp của Chánh Văn phòng và Thủ trưởng đơn vị.

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

2.1. Đối với Chánh Văn phòng: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực quản lý Nhà nước từ 05 năm trở lên.

Đối với Phó Chánh văn phòng: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên hoặc chuyên ngành phù hợp với công tác văn phòng và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực quản lý Nhà nước từ 03 năm trở lên;

2.2. Đang ở ngạch Chuyên viên và tương đương trở lên;

2.3. Đã tốt nghiệp các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

2.4. Có ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia).

Đối với những công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền và công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số thì không bắt buộc phải có một trong các ngoại ngữ trên;